

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Số: 276/BC-BVNĐ1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHÂN LOẠI PHẠM VI ẢNH HƯỞNG NĂM 2024

Kính gửi:

- Ban Giám Đốc Sở Y tế
- Hội đồng công nhận sáng kiến Sở Y tế

STT	Tên Đề tài/Nghiên cứu	Họ và tên chủ nhiệm	Họ và tên thành viên tham gia chính	Quyết định nghiệm thu	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
Xét phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở (Hội đồng của Sở Y tế duyệt)					
1.	Kinh nghiệm 15 năm điều trị bất thường hồi lưu tĩnh mạch phổi về tim hoàn toàn tại Việt Nam (A 15-year Experience with Total Anomalous Pulmonary Venous Connection in Vietnam)	Bà Đinh Quang Lê Thanh, Phó Trưởng Khoa Ngoại tim mạch Bệnh viện Nhi Đồng 1	1/ Bà Đỗ Thị Cẩm Giang, Nhân viên khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện Nhi Đồng 1 2/ Bà Ngô Kim Thoi, Trưởng khoa Ngoại Tim mạch, Bệnh viện Nhi Đồng 1 3/ Bà Nguyễn Minh Hải, Phó trưởng khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện Nhi Đồng 1 4/ Ông Nguyễn Quang Phát, Nhân viên khoa Ngoại Tim mạch, Bệnh viện Nhi Đồng 1	2976/QĐ-BVNĐ1 ngày 31/10/2024	Đây là nghiên cứu cắt ngang trên 261 hồ sơ bệnh án từ 06/2008 đến 06/2023 ở khoa Ngoại Tim Mạch của bệnh viện Nhi Đồng 1. Kết quả chính: Tổng cộng có 261 bệnh nhân bất thường hồi lưu tĩnh mạch phổi về tim hoàn toàn (BTHLMTP) đã được phẫu thuật, trong đó có 124 (47.5%) trường hợp thể trên tim, 83 (31.8%) trường hợp thể trong tim, 41 (15.7%) trường hợp thể dưới tim và 13 (5%) trường hợp hỗn hợp. Tỷ lệ tử vong trong bệnh viện là 19.5% (51/261). Mười lăm trường hợp có liên quan đến các bất thường khác của tim. Bốn biến thể của 124 trường hợp BTHLTMP về tim thể trên tim đã được tìm thấy, với 42 (33.9%) trường hợp bị tắc nghẽn. Thể điển hình có dạng tất cả các tĩnh mạch phổi hình thành một tĩnh mạch chung và dẫn vào các tĩnh mạch vô danh, sau đó đi vào tĩnh mạch chủ trên (100/124, 80.6%). Mười một trường hợp khác thuộc thể tĩnh mạch dọc bị kẹp (vascular vise). Mười trường hợp còn lại có tĩnh mạch thẳng dọc chạy từ bên phải của ống góp và dẫn trực tiếp vào tĩnh mạch chủ trên. Trong 83 trường hợp thể dưới tim có 9

STT	Tên Đề tài/Nghiên cứu	Họ và tên chủ nhiệm	Họ và tên thành viên tham gia chính	Quyết định nghiệm thu	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					(10.8%) trường hợp bị tắc nghẽn, phổ biến nhất là thể có tắc cả các tĩnh mạch phổi dẫn trực tiếp vào xoang vành (60/83, 72.3%). Thể thường gặp thứ hai là tắc cả các tĩnh mạch phổi dẫn trực tiếp vào nhĩ phải thông qua các lỗ đổ riêng biệt hoặc hình thành ống góp trước khi vào nhĩ phải (17/83, 20.5%). Ngoài ra, có ba trường hợp khác với các biến thể hiếm và có tắc nghẽn là 100% khi chẩn đoán. Tỷ lệ tử vong trong bệnh viện của thể trong tim là 13.3% (11/83). 41 trường hợp thể dưới tim có tỷ lệ tắc nghẽn là 61% (25/41) và tỷ lệ tử vong trong bệnh viện là 29.3% (12/41). Mười ba trường hợp thuộc thể hỗn hợp đã được phẫu thuật tại bệnh viện chúng tôi, trong đó thể thường gặp nhất là có ba tĩnh mạch phổi hình thành nên ống góp. Kết luận: Bài báo này cung cấp thông tin quý giá về hình thái của các loại TAPVC ở bệnh nhân châu Á. Kết quả nghiên cứu đã được đăng tải trên tạp chí <i>World Journal for Pediatric and Congenital Heart Surgery</i>, 15(3), 2024, 287-297, IF 1.0, doi:10.1177/21501351231215256

Số điện thoại: 0366210549
Email: bsphanvohanhnghuyen94@gmail.com

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BỆNH VIỆN
NHÍ ĐÔNG 1



PGS.TS.BS Nguyễn Thanh Hùng